TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
**TÒA PHÚC THẨM**
**TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 266/2025/HC-PT
Ngày: 16 - 9 - 2025
V/v "Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA PHÚC THẨM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Đạt;

*Các Thẩm phán:* Bà Trần Thị Thu Thủy;

Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa.

***- Thư ký phiên tòa****:* Ông Thân Văn Nhường - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa****:* Ông Lê Công T - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 459/2025/TLPT-HC ngày 12 tháng 6 năm 2025, về "Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 135/2025/HC-ST ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 475/2025/QĐ-PT ngày 03 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

***- Người khởi kiện:*** Bà Võ Thị Tuyết V, sinh năm 1964 (có mặt);

Địa chỉ: B ấp H, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Địa chỉ liên lạc: 3C22/9 ấp I, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh).

***- Người bị kiện:*** Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ: B đường T, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H;

Địa chỉ: H L, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ủy ban nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh;

*Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ủy ban nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh:* Ủy ban nhân dân xã T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ: B đường T, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Người kháng cáo:*** Người khởi kiện bà Võ Thị Tuyết V.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện cùng trình bày:*

Nhà đất số B ấp B, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh của bà Võ Thị Tuyết V thuộc dự án thành phần 2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đường Vành đai 3 đoạn qua Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 16/10/2023, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 9917/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của bà Võ Thị Tuyết V để thực hiện Dự án thành phần 2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đường Vành đai 3 đoạn qua Thành phố Hồ Chí Minh (Ban hành kèm theo Phương án số 2285/PABT-HĐBT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng Bồi thường Dự án). Ngày 01 tháng 12 năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 11861/QĐ-UBND về bố trí tái định cư đối với bà Võ Thị Tuyết V. Không đồng ý với Quyết định số 9917/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 của Ủy ban nhân dân huyện B nên bà V đã khiếu nại và ngày 22/01/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 427/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại nhưng chỉ chấp nhận một phần yêu cầu nên bà V tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H. Ngày 23/7/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H ban hành Quyết định số 2813/QĐ-UBND về giải quyết khiếu nại của bà Võ Thị Tuyết V, theo đó: *"Công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định giải quyết khiếu nại số 427/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B về giải quyết đơn khiếu nại của bà Võ Thị Tuyết V (lần đầu) là đúng quy định"*. Do đó, bà V khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định giải quyết khiếu nại số 427/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 tại các yêu cầu khiếu nại bị bác bao gồm: Bồi thường cho bà theo đơn giá đất ở đô thị, vị trí 2 đường nhựa, độ sâu < 100m, diện tích 19,6m$^2$ (trong đó 17,8m$^2$ + 1,8m$^2$) với giá bồi thường là 40.040.000 đồng/m$^2$; Yêu cầu bồi thường 100% giá trị xây dựng, Tổng diện tích xây dựng phải bồi thường là 51,94m$^2$ + tiền MEP là

105.880.000 đồng; Yêu cầu bồi thường đơn giá xây dựng 10.000.000 đồng/$m^2$ (đơn giá trọn gói chìa khóa trao tay, chi phí pháp lý) hoặc ít nhất là 6.500.000 đồng/$m^2$; Yêu cầu hỗ trợ điện kế chính chủ theo Bảng chiết tính mới khu vực B và yêu cầu được hỗ trợ tiền chênh lệch suất tái định cư tối thiểu.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện B tại văn bản số 1293/UBND ngày 01/4/2025 nội dung không đồng ý với yêu cầu của người khởi kiện.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 135/2025/HC-ST ngày 25 tháng 4 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:*

- Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 60, Điều 116, Điều 157, Điều 158, Điều 193, Điều 206 Luật Tố tụng hành chính 2015;

- Căn cứ Điều 66, Điều 67, Điều 69, Điều 86 Luật Đất đai năm 2013;

- Căn cứ Luật khiếu nại năm 2011;

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

- Căn cứ Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Tuyết V về việc yêu cầu: Hủy một phần nội dung Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B về việc giải quyết khiếu nại của bà Võ Thị Tuyết V, địa chỉ: B ấp B, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (lần đầu).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28/4/2025, bà Võ Thị Tuyết V kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Ngày 13/5/2025, bà Võ Thị Tuyết V bổ sung các nội dung kháng cáo.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Người khởi kiện giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, cụ thể đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận các yêu cầu bồi thường như sau: Về yêu cầu bồi thường đất ở vị trí 2, hệ số 0,7 với giá 1.820.000 đồng/$m^2$; theo đơn giá là khoảng 32.000.000 đồng/$m^2$; Về yêu cầu bồi thường 100% giá trị xây dựng của diện tích 51,9$m^2$ theo đơn giá tính tối thiểu 6.500.000 đồng/$m^2$; Về yêu cầu được hỗ trợ tiền chênh lệch suất tái định cư tối thiểu với đất nền là 45$m^2$; Đối với yêu cầu hỗ trợ điện kế chính chủ theo Bảng chiết tính mới khu vực B là 2.493.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng

cáo của người khởi kiện, sửa bản án sơ thẩm.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý, cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Về yêu cầu bồi thường đất ở theo đơn giá khoảng 40.040.000 đồng/$m^2$ thì căn cứ Khoản 1 Phần II Chương III Chính sách số 631/CSBT- HĐBT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng Bồi thường Dự án thành phần 2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đường Vành Đai 3 đoạn qua Thành phố Hồ Chí Minh, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B phê duyệt tại Quyết định số 9450/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2023, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà V; Về yêu cầu bồi thường 100% giá trị xây dựng với giá tính 10.000.000 đồng/$m^2$ là không có căn cứ để chấp nhận; Đối với yêu cầu hỗ trợ điện kế chính chủ theo Bảng chiết tính mới khu vực B thì UBND huyện B đã bồi thường theo đúng quy định pháp luật; Về yêu cầu được hỗ trợ tiền chênh lệch suất tái định cư tối thiểu, số tiền của bà V nhận là 459.226.040 đồng là đã lớn hơn số tiền bồi thường tối thiểu. Bản án sơ thẩm xét xử là có căn cứ. Tại phiên tòa hôm nay, người khởi kiện không xuất trình được chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Võ Thị Tuyết V là trong thời hạn, nên được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét các quyết định liên quan nội dung khởi kiện: Bà Võ Thị Tuyết V khởi kiện đối với Quyết định giải quyết khiếu nại số 427/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B. Tuy nhiên, các quyết định:

Quyết định số 9781/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 do Ủy ban nhân dân huyện B ban hành về việc thu hồi đất do bà Võ Thị Tuyết V sử dụng tại xã P để thực hiện Dự án thành phần 2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xây dựng đường Vành đai 3 đoạn qua Thành phố Hồ Chí Minh;

Quyết định số 9917/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 do Ủy ban nhân dân huyện B ban hành về phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của bà Võ Thị Tuyết V để thực hiện Dự án thành phần 2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đường Vành đai 3 đoạn qua Thành phố Hồ Chí

Minh (Ban hành kèm theo Phương án số 2285/PABT-HĐBT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng Bồi thường Dự án);

Quyết định số 11861/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 do Ủy ban nhân dân huyện B ban hành về bố trí tái định cư đối với bà Võ Thị Tuyết V;

Quyết định số 13185/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 do Ủy ban nhân dân huyện B ban hành về phê duyệt Phương án bổ sung hỗ trợ tạm cư khi Nhà nước thu hồi đất của bà Võ Thị Tuyết V;

Quyết định số 7812/QĐ-UBND ngày 25/9/2024 do Ủy ban nhân dân huyện B ban hành về phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, bổ sung khi Nhà nước thu hồi đất của bà Võ Thị Tuyết V để thực hiện Dự án thành phần 2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đường Vành đai 3 đoạn qua Thành phố Hồ Chí Minh (Ban hành kèm theo Phương án số 3221/PABT-HĐBT ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng Bồi thường Dự án);

Và Quyết định số 2813/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H ban hành về giải quyết khiếu nại của bà Võ Thị Tuyết V, huyện B (lần hai).

Là các quyết định hành chính có liên quan nên căn cứ Điều 6 Luật Tố tụng hành chính 2015 Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét các quyết định này là có căn cứ.

[2.2]. Về thẩm quyền, trình tự ban hành:

Căn cứ Nghị quyết số 57/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường V Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 15/8/2023 của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 57/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường V Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4269/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố H về phê duyệt dự án thành phần 2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đường vành đai 3 đoạn qua Thành phố Hồ Chí Minh thuộc dự án đầu tư xây dựng đường V Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4558/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố H về việc ủy quyền quyết định thu hồi đất đối với các trường hợp thu hồi đất quy định tại khoản 3 Điều 66 Luật Đất đai năm 2013.

Ngày 16/10/2023, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 9781/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do bà Võ Thị Tuyết V sử dụng; Quyết định số 9917/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với bà V; Quyết định số 11861/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 về bố trí tái định cư đối với bà Võ Thị Tuyết V; Quyết định số 13185/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 về phê duyệt Phương án bổ sung hỗ trợ tạm cư khi Nhà nước thu hồi đất của bà Võ Thị Tuyết V. Không đồng ý với quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, bà V khiếu nại Ủy ban nhân dân

huyện B. Ngày 22/01/2024 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 427/QĐ-UBND, bà V tiếp tục khiếu nại. Ngày 23/7/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H ban hành Quyết định số 2813/QĐ-UBND về giải quyết khiếu nại của bà Võ Thị Tuyết V và Ủy ban nhân dân huyện B đã ban hành Quyết định số 7812/QĐ-UBND ngày 25/9/2024 về phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung.

Ủy ban nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành các quyết định số 9781/QĐ-UBND ngày 16/10/2023, 9917/QĐ-UBND ngày 16/10/2023, 11861/QĐ-UBND ngày 01/12/2023, 13185/QĐ-UBND ngày 21/12/2023, 7812/QĐ-UBND ngày 25/9/2024 là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 66 và Điều 69 Luật Đất đai 2013. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành quyết định 427/QĐ-UBND ngày 22/01/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H ban hành Quyết định 2813/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 là đúng thẩm quyền theo Điều 18, Điều 21 Luật Khiếu nại năm 2011 và Điều 22, Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

[2.3]. Xét nội dung khởi kiện: Bà V không khởi kiện các Quyết định số 9781/QĐ-UBND ngày 16/10/2023; 11861/QĐ-UBND ngày 01/12/2023; 13185/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 và đồng ý với các quyết định này. Bà V chỉ khởi kiện những phần chưa được chấp nhận tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 427/QĐ-UBND ngày 22/01/2024, Hội đồng xét xử xét thấy:

Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện B về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số 9917/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 đối với bà V là Quyết định hành chính làm phát sinh yêu cầu khiếu nại của bà V do đó Hội đồng xét xử xem xét đối với những vấn đề liên quan đến Quyết định này, bị khiếu nại nhưng không được chấp nhận và bà V tiếp tục khởi kiện như sau:

[2.3.1]. Về yêu cầu bồi thường đất ở theo đơn giá 40.040.000 đồng/$m^2$: Căn cứ Khoản 1 Phần II Chương III Chính sách số 631/CSBT- HĐBT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng Bồi thường Dự án thành phần 2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đường Vành Đai 3 đoạn qua Thành phố Hồ Chí Minh, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B phê duyệt tại Quyết định số 9450/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2023 có quy định về bồi thường đối với đất ở: *"Đất ở, vị trí 2, độ sâu <100m, đường T (đoạn từ R quận B đến cầu X), huyện B là 23.429.900 đồng/m²"*.

Phần đất bà Võ Thị Tuyết V sử dụng bị thu hồi do ảnh hưởng trong Dự án đường Vành đai 3 có diện tích 25,1m² thuộc các thửa 724, một phần thửa 98, một phần đường, tờ bản đồ số 117 (tài liệu Bản đồ địa chính) thuộc Bộ địa chính xã P, thuộc vị trí 2, độ sâu <100m, đường T, Do đó, Ủy ban nhân dân huyện B đã giải quyết bồi thường phần đất 19,6m² (trừ đi phần đường) với đơn giá đất ở 23.429.900 đồng/m² là đúng Chính sách được phê duyệt, do đó không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà V.

[2.3.2]. Về yêu cầu bồi thường 100% giá trị xây dựng:

Căn cứ Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 18/3/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố H về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành theo Quyết định 28/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018.

Ủy ban nhân dân huyện B đã tính bồi thường phần nhà diện tích 35,6m$^2$ và 3,6m$^2$ theo 100% đơn giá tại Mục 4 Nhà ở tại Quy định về bảng giá nhà ở, công trình, vật kiến trúc xây dựng mới phần xây dựng công trình được ban hành kèm theo Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố H nhân cho Chỉ số giá xây dựng tại Công văn số 548/SXD-KTXD ngày 21/5/2021, Công văn số 4381/SXD-KTXD ngày 27/4/2022 và Công văn số 980/SXD-KTXD ngày 17/01/2023 của Sở Xây dựng là phù hợp với quy định. Việc bà V yêu cầu phải bồi thường theo đơn giá xây dựng 6.500.000 đồng/m$^2$ là không có căn cứ để chấp nhận.

[2.3.3]. Đối với yêu cầu hỗ trợ điện kế chính chủ theo Bảng chiết tính mới khu vực B thì Ủy ban nhân dân huyện B đã thực hiện bồi thường chi phí gắn điện kế cho bà Võ Thị Tuyết V tại Quyết định số 7812/QĐ-UBND ngày 25/9/2024 là đúng quy định.

[2.3.4]. Về yêu cầu được hỗ trợ tiền chênh lệch suất tái định cư tối thiểu:

Căn cứ khoản 4 Điều 86 của Luật Đất đai năm 2013 quy định về bố trí tái định cư cho người có đất ở thu hồi mà phải di chuyển chỗ ở; Căn cứ Khoản 1 Điều 34 Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về suất tái định cư tối thiểu. Tại khoản 1 Điều 34 Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố H quy định: "*Đối với quận - huyện có căn hộ chung cư để bố trí thì áp dụng suất tái định cư tối thiểu của căn hộ, đối với quận - huyện không có căn hộ chung cư để bố trí thì áp dụng suất tái định cư tối thiểu của nền đất. Việc áp dụng suất tái định cư tối thiểu được ưu tiên áp dụng tại chỗ có giá bán định cư thấp nhất*".

Căn cứ Quyết định số 2350/QĐ-UBND ngày 25/4/2023 và Quyết định số 9223/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 của Ủy ban nhân dân huyện B về phê duyệt giá bán căn hộ tái định cư thuộc Dự án thành phần 2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đường Vành đai 3 đoạn qua Thành phố Hồ Chí Minh, theo đó đơn giá bán căn hộ thấp nhất là 11.178.100 đồng/m$^2$ x 30m$^2$ = 335.343.000 đồng.

Tổng số tiền bà Võ Thị Tuyết V được bồi thường về đất là 459.226.040 đồng, là lớn hơn số tiền của 1 suất tái định cư tối thiểu. Do đó, trường hợp của bà Võ Thị Tuyết V không đủ điều kiện để hỗ trợ suất tái định cư tối thiểu theo khoản 1 Điều 34 Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố H.

Từ những nhận định nêu trên cho thấy các nội dung này được ban hành tại Quyết định số 9917/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 là có căn cứ. Riêng nội dung được chấp nhận tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 427/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 đã được ban hành tại Quyết định số 7812/QĐ-UBND ngày

25/9/2024 do Ủy ban nhân dân huyện B ban hành về phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, bổ sung khi Nhà nước thu hồi đất của bà Võ Thị Tuyết V là đúng quy định của pháp luật

Do một phần các Quyết định số 9917/QĐ-UBND ngày 16/10/2023, Quyết định số 7812/QĐ-UBND ngày 25/9/2024 của Ủy ban nhân dân huyện B ban hành về phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, bổ sung khi Nhà nước thu hồi đất của bà Võ Thị Tuyết V là đúng pháp luật, việc bà V yêu cầu hủy một phần Quyết định giải quyết khiếu nại số 427/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B là không có căn cứ.

Do quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B là có căn cứ nên quyết định giải quyết khiếu nại số 2813/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H bác yêu cầu khiếu nại của bà V là đúng pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của bà V là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Các quyết định số 9781/QĐ-UBND ngày 16/10/2023, 9917/QĐ-UBND ngày 16/10/2023, 11861/QĐ-UBND ngày 01/12/2023, 13185/QĐ-UBND ngày 21/12/2023, 7812/QĐ-UBND ngày 25/9/2024 do Ủy ban nhân dân huyện B ban hành liên quan đến việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với nhà đất của bà Võ Thị Tuyết V là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà V.

[3]. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa được chấp nhận.

[4]. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà V phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được miễn do bà V là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 241, Điều 242 Luật tố tụng hành chính;

Điều 32, Điều 33, Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Võ Thị Tuyết V.

2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 135/2025/HC-ST ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Tuyết V về việc yêu cầu: Hủy một phần nội dung Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B về việc giải quyết khiếu nại của bà Võ Thị Tuyết V, địa chỉ: B ấp B, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (lần đầu).

4. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Võ Thị Tuyết V được miễn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VCTVKSXXPT tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- Thi hành án DS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP (TVN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Đạt**